

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2026/HS-ST
Ngày 31-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang.

2. Bà Lê Thị Thủy Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Hoàng Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Ông Đồng Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2026/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phạm Tấn Q, sinh ngày 23/3/1990, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Đăng ký thường trú: Số C đường N, tổ dân phố A, khu phố A, phường A, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: Số I đường L, phường C, thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1938 (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1949; Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 18/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Điền, thuộc Trại giam S2, Công an thành phố C. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thái Q1, sinh ngày 07/02/2002, tại Cần Thơ.

Đăng ký thường trú: Ấp N, xã T, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch H (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 198.; Tiền sự: Không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ vào ngày 19/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phong Điền, thuộc Trại giam S2, Công an thành phố C. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Bùi Diễm M1**, sinh năm 1994. Vắng mặt

Địa chỉ: Số F, khu V Sông H, phường C, thành phố Cần Thơ

2. Ông **Phạm Hoàng P**, sinh năm 1987. Vắng mặt

Địa chỉ: Số A, khu V, đường C, phường C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 18/01/2026 Công an xã P, thành phố Cần Thơ nhận được tin báo về việc tại nhà bà Phạm Thị M. Địa chỉ: ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ có đối tượng biểu hiện sử dụng ma túy gây mất trật tự nên Công an xã P tiến hành đến địa điểm trên để xác minh làm rõ sau đó phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Phạm Tấn Q đang ở tại căn phòng không số, trong nhà trọ số F, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

Qua khám xét tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A07, màu tím, có sim số 00765772180; 01 (một) túi vải màu đen, bên trong có một gói nilon nẹp miệng màu đỏ chứa tinh thể không màu; 01 chai nhựa có nắp màu vàng, phía trên có 02 lỗ gắn ống nhựa màu trắng và phểu thủy tinh, bên trong phểu có tinh thể màu vàng.

Quá trình làm việc qua kiểm tra điện thoại của Nguyễn Phạm Tấn Q có thông tin liên hệ giữa Q và Nguyễn Thái Q1, nghi vấn có liên quan đến ma túy nên vào ngày 19/01/2026 lực lượng tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở và người của Nguyễn Thái Q1 tại căn phòng không số nhà trọ số F, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ.

Qua khám xét đối với Nguyễn Thái Q1 tạm giữ: 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có nắp nhựa có khoét 02 lỗ gắn ống nhựa màu trắng; 01 (một) phểu thủy tinh bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 4, màu tím, sim số 0938475487.

Kết luận giám định số 283/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: đối với số tang vật thu giữ của Nguyễn Phạm Tấn Q:

- Mẫu M1 gửi giám định (thể không màu trong gói nilon nẹp miệng viền đỏ chứa tinh) là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5526 gam;

- Mẫu M2 gửi giám định (chất màu vàng dạng vết bám trên vỏ thủy tinh) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine. Do mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C kết luận mẫu gửi giám định (mẫu nước tiểu của Nguyễn Phạm Tấn Q) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 298/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an

thành phố C kết luận mẫu gửi giám định (mẫu nước tiểu của Nguyễn Thái Q1) tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 301/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C kết luận đối với số tang vật nghi là ma túy của Nguyễn Thái Q1: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2154 gam.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 10/01/2026 do cần tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Nguyễn Phạm Tấn Q lên mạng xã hội telegram vào trang “Hội đồng phê” liên hệ với một tài khoản (Q không nhớ tên tài khoản) hỏi mua 1.000.000đồng ma túy thì người này đồng ý và thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại đường N, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó Q đến địa điểm đã hẹn thì có một người nam mặc áo S (G) đến gặp và giao cho Q một hộp giấy, sau đó Q mở ra kiểm tra thì phát hiện bên trong có gói nilon chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy Q mang số ma túy này về nhà trọ F, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ do mẹ ruột của Q là bà Phạm Thị M làm chủ, tại đây Q chia nhỏ số ma túy này ra để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Từ ngày 12/01/2026 đến ngày 15/01/2026 Q đã bán ma túy 04 lần cho Bùi Diễm M1 và Phạm Hoàng P, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 12/01/2026 Bùi Diễm M1 nhắn tin qua tài khoản zalo của Phạm Nguyễn Tấn Q2 tên “Quốc N” để hỏi mua 500.000đồng ma túy, Q2 đồng ý và yêu cầu M1 đến trước nhà trọ 068, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ để nhận ma túy. Sau đó thì M1 đến, Q2 lấy 01 gói ma túy đựng trong bọc ni lon hàn kín đã chuẩn bị sẵn đưa cho M1 và nhận số tiền 500.000đồng.

- Lần 2: Vào khoảng 18 giờ ngày 14/01/2026 Bùi Diễm M1 nhắn tin qua tài khoản zalo của Phạm Nguyễn Tấn Q2 tên “Quốc N” để hỏi mua 500.000đồng ma túy, Q2 đồng ý và yêu cầu M1 đến trước nhà trọ 068, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ để nhận ma túy. Sau đó thì M1 đến, Q2 lấy 01 gói ma túy đựng trong bọc ni lon hàn kín đã chuẩn bị sẵn đưa cho M1 và nhận số tiền 500.000đồng.

- Lần 3: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/01/2026 Phạm Hoàng P nhắn tin qua tài khoản zalo của Phạm Nguyễn Tấn Q2 tên “Quốc Nguyễn” để hỏi mua 1.000.000đồng thì Q2 đồng ý và thỏa thuận địa điểm giao ma túy trước nhà trọ 068, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ. Do P không biết địa điểm nên Q2 gửi vị trí của Q2 qua zalo cho P. Sau đó khi P điều khiển xe đến trước nhà trọ 068 thì Q2 lấy gói ma túy đựng trong bọc ni lon hàn kín đã chuẩn bị sẵn đưa cho P. Lúc này, do P không có tiền mặt nên Q2 ra phía sau phòng trọ của Nguyễn Thái Q1 để mượn thông tin số tài khoản của Q1 để cung cấp cho P chuyển vào tài khoản ngân hàng V của Nguyễn Thái Quân S1 tiền 1.000.000đồng. Đến ngày 16/01/2026 thì Nguyễn Thái Q1 đã đưa cho Q2 số tiền 1.000.000đồng.

- Lần 4: Vào khoảng 18 giờ ngày 16/01/2026 Bùi Diễm M1 nhắn tin qua tài khoản zalo của Phạm Nguyễn Tấn Q2 tên “Quốc N” để hỏi mua 500.000đồng ma túy, Q2 đồng ý và yêu cầu M1 đến trước nhà trọ 068, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ để nhận ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì M1 đến, Q2 lấy 01 gói ma túy đựng trong bọc ni lon hàn kín đã chuẩn bị sẵn đưa cho M1 và nhận số tiền

500.000đồng.

Đến ngày 18/01/2026 thì lực lượng Công an xã P, thành phố Cần Thơ kết hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiến hành kiểm tra và khám xét khẩn cấp thu giữ số ma túy còn lại có trọng lượng 0,5526 gam, loại Methamphetamine tại phòng của Nguyễn Phạm Tấn Q và các dụng cụ có liên quan. Đối với số ma túy 0,5526gam, loại Methamphetamine quá trình điều tra Q khai nhận cất giấu nhằm mục đích để bán lại cho người khác nên chưa đủ cơ sở để xử lý đối với Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thái Q1 qua điều tra xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 14/01/2026 Nguyễn Thái Q1 vào trang mạng xã hội Facebook liên hệ với một tài khoản (Q1 không xác định được tài khoản tên gì) liên hệ hỏi mua ma túy và bộ D sử dụng với giá 200.000đồng, người này yêu cầu Q1 đến khu vực chân cầu C, để số tiền 200.000 đồng dưới chân cầu rồi người đó sẽ để ma túy lại cho Q1 lấy. Sau khi để tiền theo yêu cầu của người bán, Q1 đi uống nước khoảng 20 phút sau quay lại vị trí đã để tiền thì thấy có một gói nilon chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,2154 gam được quấn băng keo đen và 01 cái phễu thủy tinh. Q1 lấy số ma túy này đem về phòng trọ của Q1 thuê tại nhà T, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ đổ hết vào phễu thủy tinh để sử dụng. Sau khi sử dụng được 02 hơi Q1, để phễu chứa ma túy còn lại vào túi nilon màu đen để trước cửa phòng trọ của mình, đến ngày 19/01/2026 thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C phối hợp với Công an xã P, thành phố Cần Thơ khám xét khẩn cấp thu giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Phạm Tấn Q đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Nguyễn Phạm Tấn Q từng được đưa đi cai nghiện tại trung tâm C tỉnh Lâm Đồng (tự nguyện) cai nghiện xong vào ngày 13/11/2025. Tuy nhiên, thời điểm Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy lần này địa phương nơi quản lý đối với Nguyễn Phạm Tấn Q chưa lập hồ sơ quản lý sau cai đối với Q nên không đủ cơ sở xử lý đối với Nguyễn Phạm Tấn Q về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Thái Q1 đã thừa nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy do mình thực hiện và thừa nhận có sử dụng ma túy vào ngày 14/01/2026. Trước đó Nguyễn Thái Q1 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã T, thành phố Cần Thơ đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa có kết quả do đó không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Thái Q1 về tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với những người đã bán ma túy cho Q và Q1 quá trình điều tra chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với bà Phạm Thị M là chủ nhà trọ 068, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ (mẹ ruột của Nguyễn Phạm Tấn Q) không biết việc Nguyễn Phạm Tấn Q sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy. Ngoài ra bà M còn khai nhận có cho Nguyễn Thái Q1 thuê phòng và cũng không biết Q1 sử dụng ma túy tại

phòng trọ nên không xử lý đối với bà M.

Đối với Bùi Diễm M1 và Phạm Hoàng P có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phường C, thành phố Cần Thơ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thông báo đến Công an Phường C để xử lý theo thẩm quyền.

* Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định đối với: 01 (một) gói niêm phong số 283G1/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong còn lại số ma túy sau giám định là 0,5030 gam); 01 (một) gói niêm phong số 283G2/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong có nổ thủy tinh); 01 (một) gói niêm phong số 301/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định trọng lượng 0,2041 gam và 01 nổ thủy tinh); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A07 màu tím, gắn sim số 0765772180; Oppo Reno 4, màu tím, sim số 0938475487; 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có nắp nhựa màu đục 02 lỗ gắn ống hút màu trắng; 01 (một) túi vải màu đen, bên trong có chứa chai nhựa nắp màu vàng đục 02 lỗ gắn ống hút màu trắng.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSKV3 ngày 16/7/2026, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Thái Q1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q và Nguyễn Thái Q1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, xác định Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Q1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q từ 07 năm đến 08 năm tù. Đồng thời áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q nộp lại số tiền 2.500.000đồng.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Q1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của

Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 283G1/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong còn lại số ma túy sau giám định là 0,5030 gam); 01 (một) gói niêm phong số 283G2/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong có nổ thủy tinh); 01 (một) gói niêm phong số 301/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định trọng lượng 0,2041 gam và 01 nổ thủy tinh); 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có nắp nhựa màu đục 02 lỗ gắn ống hút màu trắng; 01 (một) túi vải màu đen, bên trong có chứa chai nhựa nắp màu vàng đục 02 lỗ gắn ống hút màu trắng.

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A07 màu tím; 01 (một) điện thoại Oppo Reno 4 màu tím. Tịch thu tiêu hủy sim số 0765772180 và sim số 0938475487.

Bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q và bị cáo Nguyễn Thái Q1 thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng:

Bị cáo Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm với với gia đình.

Bị cáo Q1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về chăm sóc mẹ già đang bệnh nặng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh dành cho các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q:

Nguyễn Phạm Tấn Q là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, để có ma túy sử dụng và tiền tiêu xài nên vào ngày 10/01/2026 Q đã đến thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về chia nhỏ ra bán cho Bùi Diễm M1 03 lần và bán cho Phạm Hoàng P 01 lần được số tiền 2.500.000đồng, đến ngày 18/01/2026 thì bị phát hiện thu giữ số ma túy còn lại có trọng lượng là 0,5526 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS năm 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái Q1:

Nguyễn Thái Q1 là đối tượng nghiện ma túy, ngày 19/01/2026 Q1 thuê phòng trọ tại nhà trọ 068, ấp N, xã P, thành phố Cần Thơ để ở và có hành vi tàng trữ 0,2154 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự dành cho các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân: Cả hai bị cáo Q và Q1 đều không có tiền án, tiền sự nên được xác định có nhân thân tốt. Riêng đối với bị cáo Q có bà ngoại là người có công với cách mạng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội:

Hành vi mà Nguyễn Phạm Tấn Q và Nguyễn Thái Q1 thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Động cơ phạm tội của các bị cáo là xem thường pháp luật, bản thân các bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của các bị cáo. Thiết nghĩ cần phải có mức hình phạt tương xứng xứng và cách ly 02 bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng bán ma túy của bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q là tiền có được từ việc bán chất cấm nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước.

Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng người đúng tội, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Đối với những người đã bán ma túy cho Q và Q1 quá trình điều tra chưa xác định được nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Những dụng cụ sử dụng ma túy liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A07 màu tím, gắn sim số 0765772180 và điện thoại Oppo Reno 4, màu tím, gắn sim số 0938475487 liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung công điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A07 màu tím và điện thoại Oppo Reno 4, màu tím. Tịch thu tiêu hủy sim số 0765772180 và sim số 0938475487.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/01/2026.

Buộc bị cáo Nguyễn Phạm Tấn Q nộp lại số tiền 2.500.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s, khoản 1 Điều 51; của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thái Q1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Q1 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 283G1/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong còn lại số ma túy sau giám định là 0,5030 gam); 01 (một) gói niêm phong số 283G2/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong có nổ thủy tinh); 01 (một) gói niêm phong số 301/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an thành phố C (bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định trọng lượng 0,2041 gam và 01 nổ thủy tinh); 01 (một) túi nilon màu đen bên trong có nắp nhựa màu đục 02 lỗ gắn ống hút màu trắng; 01 (một) túi vải màu đen, bên trong có chứa chai nhựa nắp màu vàng đục 02 lỗ gắn ống hút màu trắng.

Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung galaxy A07 màu tím và 01 (một) điện thoại Oppo Reno 4 màu tím. Tịch thu tiêu hủy sim số 0765772180 và sim số 0938475487.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lí và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Bùi Diễm M1 và ông Phạm Hoàng P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND TPCT;
- Viện KSND khu vực 3;
- Viện KSND TPCT;
- Công an TP. Cần Thơ
- Phòng THADS khu vực 3;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thái Minh Ngọc